TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2018/QĐST-HN&GĐ	*Phổ Yên, ngày 25 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 363/2017/TLST – HN&GĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Bích H, sinh năm 1991

ĐKNKTT: Xóm Chùa, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Bị Đơn: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1990

ĐKNKTT: Xóm Chùa, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

Ông Đinh Văn T, sinh năm 1956

ĐKNKTT: Xóm Vắt Cày, xã Chiêu Yên, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 463, 465 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Bích H và anh Vũ Văn H, đều trú tại xóm Chùa, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Bích H và anh Vũ Văn H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Đinh Thị Bích H và anh Vũ Văn H nhất trí thỏa thuận việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung Vũ Tiểu B, sinh ngày 27/5/2015 cho chị Đinh Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu B trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai bên thỏa thuận quyền thăm và chăm sóc con chung theo quy định, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Văn H thỏa thuận có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Thời điểm thực hiện cấp dưỡng: Kể từ tháng 02/2018 cho đến khi cháu B trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi chị H có yêu cầu thay đổi việc cấp dưỡng.

Về lãi suất chậm thi hành án của khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị Bích H và anh Vũ Văn H thống nhất thỏa thuận không tính lãi suất khoản tiền cấp dưỡng khi anh H chưa thi hành xong.

2.3. Về tài sản chung: Chị Đinh Thị Bích H và anh Vũ Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Nợ chung, cho vay chung: Chị Đinh Thị Bích H, anh Vũ Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập (Ông Đinh Văn T) thống nhất thỏa thuận:

+ Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Vũ Văn H thỏa thuận có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ chung vợ chồng cho ông Đinh Văn T số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

+ Về thời hạn, phương thức trả nợ: Anh Vũ Văn H thỏa thuận trả khoản tiền 200.000.000đ cho ông Đinh Văn T làm 01 lần vào ngày 30/6/2018 (dương lịch).

+ Về lãi suất đối với khoản tiền vay: Ông Đinh Văn T thỏa thuận không tính lãi đối với khoản tiền vay 200.000.000đ đối với anh Vũ Văn H.

+ Biện pháp bảo đảm thi hành án: Ông Đinh Văn T, anh Vũ Văn H nhất trí thỏa thuận: Nếu đến thời hạn trả nợ mà anh H chưa trả được cho ông T số tiền anh H có nghĩa vụ phải trả, thì ông T có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án buộc anh H phải trả số tiền mà anh H chưa thi hành được.

+ Lãi suất chậm thi hành án của khoản tiền nợ: Ông Đinh Văn T, anh Vũ Văn H thống nhất thỏa thuận không tính lãi suất khoản tiền nợ khi anh H chưa thi hành xong.

2.5. Về án phí: Các đương sự thống nhất thỏa thuận:

Chị Đinh Thị Bích H thỏa thuận chịu án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008416 ngày 27/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Anh Vũ Văn H thỏa thuận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với khoản nợ phải trả số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước. Hoàn trả ông Đinh Văn T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tại biên lai thu số 0008439 ngày 10/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

**** Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THA dân sự TX Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã Nam Tiến, TX Phổ Yên;
- UBND xã Chiêu Yên, Yên Sơn, Tuyên Quang;
- Lưu: VP, HS.

Nguyễn Thị Thu Hà